

Số: 66/2021/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 03 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm: 1983.

Nơi ĐKKHKT: Khu Y, xã ĐT, huyện thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu X, xã ĐT, huyện thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: anh **Trần Văn D**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu Y, xã ĐT, huyện thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Trần Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh D có hai con chung là cháu Trần Văn C, sinh ngày 01/01/2003 và cháu Trần Minh H, sinh ngày 12/3/2006.

Cháu Trần Văn C hiện nay đã thành niên, không đề nghị Tòa án giải quyết. Giao cháu Trần Minh H, sinh ngày 12/3/2006 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hiếu thành niên.

Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị N không yêu cầu. Anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị N và anh D không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002811, ngày 20/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Trả lại Chị N 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Đồng Trung (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Khánh Vinh